TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 89/2026/DS-ST
Ngày: 15/01/2026
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Nguyễn Minh Nam

Bà Trương Thị Phi Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Uyên Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số: 498/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 559/2025/QĐXXST-DS ngày 27/11/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 591/2025/QĐST-DS ngày 18/12/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: 2 N, phường X, Tp ..

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Đức T, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 13/11/2024) (Có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đại D (Vắng mặt)

Địa chỉ: 4 H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/11/2024 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/01/2011, ông Nguyễn Đại D có ký với Ngân hàng TMCP S (Gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của

Ngân hàng – gọi chung là Hợp đồng) với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân

Sau khi được cấp thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông D đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 21,933,500 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông D vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 16/08/2012 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Mặc dù Ngân hàng thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông Nguyễn Đại D, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên ông D vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tổng số tiền cho khoản vay là 198.973.015 đồng, trong đó: nợ gốc là 31.741.093 đồng, lãi quá hạn là 167.231.922 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày tiếp theo 16/01/2026, ông Nguyễn Đại D có trách nhiệm phải thanh toán khoản lãi phát sinh cho đến khi trả đứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn ông Nguyễn Đại D nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Do đó Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt giấy triệu tập đối với bị đơn theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật của theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Tòa án nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Nguyễn Đại D có nơi cư trú cuối cùng tại phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản

1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn ông Nguyễn Đại D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Trần Đức T có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/01/2011 và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Đại D với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, ông D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Điều 2 Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Vì ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông D trả số tiền tính đến ngày 15/01/2026 là 198.973.015 đồng (trong đó: nợ gốc là 31.741.093 đồng, lãi quá hạn là 167.231.922 đồng), là phù hợp với quy định tại Điều 91, 95 và 98 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, do đó yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận.

Ngoài ra, ông D còn phải trả tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 16/01/2026 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/01/2011.

[3] Về án phí:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 25.570.113 đồng, được chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật Phí và Lệ phí năm 2015, ông Nguyễn Đại D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S:

Buộc ông Nguyễn Đại D phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 198.973.015 *(Một trăm chín mươi tám triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn không trăm mười lăm)* đồng, (Trong đó: nợ gốc là 31.741.093 đồng, lãi quá hạn là 167.231.922 đồng), theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/01/2011 và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng TMCP S và ông Nguyễn Đại D.

2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Đại D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.948.651 *(Chín triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm năm mươi mốt)* đồng.

- H lại Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.494.000 *(Bốn triệu bốn trăm chín mươi bốn nghìn)* đồng theo biên lai thu tiền số 0055638 ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Đại D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP S thì lãi suất mà ông Nguyễn Đại D phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP S theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP S.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 5;
- Phòng THADS Khu vực 5;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Út